

1

- Bà ơi, hoa ban nở rồi!

Tiếng đứa cháu gái tíu tít vọng vào. Tôi run run với tay, mở nhẹ cánh cửa sổ. Ngoài sân, cây ban già đang bung xòe những chùm hoa trắng muốt như muốn được viết lại những kỉ niệm vời xa. Tôi gọi nó là cây ban lỗi mùa. Bởi lẽ, ban là loài hoa của tháng Ba dịu êm. Nhưng chẳng hiểu tại sao, cứ mỗi độ cuối tháng Tư, đầu tháng Năm, khi mùa hoa ban đã rã cánh từ lâu, như thể lỡ hẹn với thiên nhiên, cây ban này mới bắt đầu bung nở, trắng nao lòng trong nắng hè vàng đượm vài ba ngày rồi lặng thầm tàn lụi. Sắc trắng nguyên khôi sáng lên trong khoảng thời gian ngắn ngủi da diết nhắc tôi hoài niệm về một trời khói đạn năm nào. Mảnh đất Điện Biên Phủ linh thiêng ấy đã giữ gìn tôi một phần thanh xuân nhiệt huyết. Năm tháng qua đi, kí ức vẫn thức trong trái tim, tha thiết...

2

Thầy tôi mất vào nạn đói năm một chín bốn lăm, khi tôi còn chưa kịp lớn để nhớ kĩ gương mặt thầy. Tôi chỉ lảng máng nhớ thầy bị tật chân thấp, chân cao, dáng đi khập khiễng khập khà. Thầy thường gánh hai sọt tre đi khắp thôn dưới, làng trên nhặt phân trâu, phân bò về cho u bón ruộng, nên tay thầy chẳng chít vết nứt như ruộng hạn. Một lần, thầy rửa mặt cho tôi, tôi nhẩn nhó chê tay thầy bẩn. U đánh tôi gãy đôi cây que rào. Từ bấy, thầy gần như không còn dám đụng vào anh em tôi. Đòn đau nhớ lâu, hình bóng thầy trong tôi còn lưu lại được chừng ấy...

Năm năm sau, anh cả tôi hi sinh trong chiến dịch Biên giới Thu Đông, không tìm thấy thi thể. Ngày cầm trên tay tờ giấy báo tử, u ôm ghì lấy ngực khóc không thành tiếng. Khi ấy, cô bé mười một tuổi là tôi chỉ biết đứng bất động như thể bị đóng băng. Đến lúc con chó già sủa những nhặng, tôi mới giật mình chạy đến ôm u, tấm tức khóc theo. U khóc. Tôi khóc. Và trời cũng khóc bằng cơn dông ào ào trút xuống.

3

Ngày lễ chung thất anh trai tôi, mưa rả rích, u đi gánh nước, trượt chân đập đầu vào thành giếng đá ong, ngất lịm. Mất ba ngày điều trị, u mới tỉnh lại. Nhưng từ đó, u tôi mê mê sáng sáng. U thường rút tóc mình từng nắm, làm thành một con búp bê tóc. Ngày ngày, u lại cầm búp bê tóc chạy ra bờ đê, trèo lên cây gạo cổ thụ, ngồi vắt vẻo nhìn mặt sông sóng nước lăn tăn và cứ thế bắc loa tay rất giọng gọi tên thầy và anh cả. Tiếng u gọi vỡ loang ra thê thiết, lẫn vào tiếng sóng vỗ hàm ếch ì oạp. Sau mỗi lần như thế, chân tay u lại bị gai gạo cào cào những vết xước ngang dọc, loằng ngoằng. Vết xước cũ chưa kịp lành, vết xước mới lại rỉ máu li ti. Lặng lẽ nhai rau má đắp vào vết thương cho u, lòng tôi nhói lên quặn thắt. U tôi cười hểnh hếch, huơ huơ con búp bê tóc trước mặt tôi:

- Gái nhà tôi khéo quá. Nhưng chả khéo bằng u nó đâu! Chả khéo bằng u nó đâu!

Người lớn bảo, u tôi không còn biết đau. Trẻ con gọi u là bà già ma ám. Mái rạ đã mục nát tới tả, mưa dột lã chã, u không cho tôi nhờ người lợp lại. U sợ thầy và anh tôi lạc nhà. Có hôm u chạy đuổi theo một anh bộ đội mặc quân phục, níu lấy cổ tay anh, khăng khăng nhận là con mình: “Về nhà với u đi con! Về nhà với u đi nào!” Tôi phải lựa lời phỉnh mãi,

u mới chịu buông tay. Anh bộ đội đi rồi, u còn vầy vẩy tay, dặn với theo: “Cẩn thận con nhé!” U ngày càng héo mòn, rộc rạc. Tóc tai xơ xác. Da dẻ vàng vọt. Hai hõm mắt trũng sâu, thâm quầng. Những nếp nhăn xô vào nhau rần reo. Bờ xương quai xanh trồi lên như một bộ rề cạ sắp bật bung sau bão. Tôi trở thành chỗ dựa của u, ngày ngày theo đám thanh niên choai choai trong làng đi khắp đồng dưới ruộng trên mót lúa, bòn khoai, mò ốc, bắt cua, kiếm được cái gì, ăn cái đó. Trong mỗi bữa cơm, u không bao giờ quên xới hai lưng bát đặt lên bàn thờ. Phần u, u chỉ ăn một chút khoai và vài cọng rau lót dạ. Tôi phải dọa:

- U cứ ăn ít thế, xấu đi, thầy và anh cả con chả nhận ra u nữa đâu đấy!

U tôi sống kiếp trời hành được hơn năm thì qua đời vào một chiều gió giạt. Hôm đấy, tôi đang mải nhổ rau má ngoài cồn ruộng thì có người làng chạy đến báo tin u bị ngã từ trên ngọn cây gạo xuống. Tôi chạy đến nơi, u đã nằm co rúm giữa bãi cỏ bê bết máu, trên tay còn cầm chặt con búp bê tóc. Dì tôi úp mặt vào ngực u khóc toí bởi mưa gió. Trên bầu trời, mây vón lại như cục máu đông, bầm tím. Bông gạo cuối cùng rụng xuống, đậu lên bụng u. Đời u sống đau đớn, chết cũng đầy đớn đau. Mắt nhòe đi, tôi cần môi mình đến bật máu:

- U ơi, u đừng ngủ nữa, u ơi! Dì ơi, u cháu chỉ đang ngủ thôi. Dì đừng khóc, chẳng u cháu tỉnh giấc. Dì ơi, u cháu...

4

Sau ngày u mất, dì chuyển sang ở với tôi để tiện bề hương khói cho thấy u và anh cả tôi. Chúng tôi dường như sống tách biệt hẳn thế giới bên ngoài. Hai dì cháu nương tựa vào nhau trong ba gian nhà tranh vách đất mà ngoảnh phía nào cũng thấy trống trải, âm u. Kí ức của tôi về dì là những kỉ niệm nghèo khó mà an yên. Dì thương tôi như con ruột của mình. Những đêm mùa đông, gió từ sông Đáy thổi về, luồn qua những vách đất nứt nẻ, lạnh tê tái. Dì thường xát hai bàn tay thô nhám vào nhau cho nóng rồi áp lên hai má tôi ấm ấm. Bao đêm say giấc, tôi vô thức vùi mặt vào ngực dì mà ú ớ gọi u. Dì gãi rôm cho tôi, giọng mên mên mang như mặt sông một chiều dậy gió:

- U đây... U thương...

Nhớ những tảng sáng, dì cháu tôi dậy sớm, mặc áo tơi, lúi húi sắp mấy chiếc vó cũ vá chằng vá đụp, ra sông cất vó. Chỗ tôm tép bắt được, chúng tôi mang sang chợ đổi gạo, nấu cháo rau má loãng ăn dè trong những ngày giáp hạt cận kề. Mùa sông nước lớn không thả được vó tép, chúng tôi lân la ra đồng trũng nhỏ củ ấu, củ năng. Họa hoàn chộp được con ếch, con trê là cả dì lẫn cháu mừng như vớ được vàng. Bữa nào bí quá thì luộc củ chuối chấm với muối trắng. Củ chuối luộc xong, cả nồi nước chuyển màu đen sì như thuốc nhuộm.

Gieo neo thế nhưng hằng năm, dì vẫn ráng lo giỗ chạp cho thầy u và anh cả tôi tươm tất. Tính theo âm lịch thì thầy tôi mất ngày mùng bốn tháng Tư, u tôi mất ngày hăm bảy tháng Hai, anh cả mất ngày mùng hai tháng Chín. Dì cầm viên đá viết ra nền đất, tỉ mỉ tính trung bình cộng của phần ngày, phần tháng. Trùng hợp là mỗi phần đều chia hết cho ba, nên dì quyết định lấy ngày mười một tháng Năm là ngày giỗ chung. Mâm cơm cúng giỗ vốn vẹn tô cơm trắng, đĩa thịt gà luộc và bát canh măng. Dì tản mẩn cắm thêm một bình hoa thược dược trắng. Dì bảo: “Chắc thầy u và anh cả cháu trên trời cũng thông cảm cho dì cháu mình. Mai này hòa bình lập lại, cuộc sống đỡ vất vả, dì cháu mình sẽ chu đáo hơn.”

Cứ thế, dì cháu tôi sống lặng lẽ như loài cỏ dại. Ngoài ba lăm rồi, dì vẫn không lấy chồng. Đêm đêm, đàn ông trong làng thập thò rình rập ngoài bụi chuối bên giếng nước. Dì tự tung tin đồn mình bị bệnh phong hủi. Thành thử, từ đó, cả làng, chẳng ai dám bén mảng lại gần nhà tôi. Tôi còn nhớ mang máng hồi bé xiu có được nghe u kể, người yêu dì tham gia một cuộc khởi nghĩa, bị thực dân Pháp bắt sống rồi tra tấn đến chết. Chúng ném xác người yêu dì nằm chòng queo bên chiếc xe đạp rúm ró giữa cổng làng, răn đe mọi người. Dân làng vây quanh xì xào bàn tán. Đang cắt cỏ trên đồng, dì hốt hải chạy về, khóc tới mức mắt bật máu nhòa nhện. Người yêu dì được chôn cất ở cồn đất giữa sông Đáy. Quỳ trước mộ người yêu, dì thề sẽ ở giá suốt đời. Bao năm trôi qua, lời thề ấy vẫn còn nguyên vẹn. Chiếc xe đạp cũ nát, kỉ vật chứng giám tình yêu của hai người, đến giờ dì vẫn kê cao trong góc nhà tôi, thỉnh thoảng lại mang ra lau chùi cẩn chu.

5

Chiến tranh đã cướp đi cuộc sống thanh bình trong ngôi làng này. Thi thoảng lại có những người vợ oằn oại khóc chồng, những người mẹ thảm thiết khóc con, những người bà lão khào khóc cháu. Chiến tranh mang hình dáng lưỡi hái tử thần, là nỗi khiếp sợ kinh hồn của nhiều người. Tôi từng nghe phong thanh đâu đó có chàng trai chặt chân mình tàn phế để trốn đi nghĩa vụ. Có người lật đật bỏ xứ biệt tích, biệt tăm. Nhưng tôi muốn đối mặt với nó, lao xuyên qua nó. Càng lớn, trong tôi, niềm mong mỏi được tham gia kháng chiến lại càng thêm cồn cào nhiệt huyết. Nghe tôi tâm sự, dì chỉ nén tiếng thở nặng nề trong lồng ngực rồi chậm rãi bảo:

- Cầu mong thầy u và anh cháu sẽ phù hộ cho cháu lành lặn, bình an.

Đúng cái hôm sinh nhật tròn mười lăm tuổi, tôi đã thức cả đêm rờn bên ngọn đèn dầu leo lét, nắn nót viết lá đơn tình nguyện. Tôi tiết kiệm mực bằng cách dùng que tăm viết nháp ra lá chuối tươi trước rồi mới căng mắt lên chép vào giấy. Chữ nghĩa nháy nhót trong đầu tôi náo nức. Tôi viết về lí tưởng tuổi trẻ, về lời hứa sẽ nỗ lực quyết tâm, không ngại gian khổ, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao. Những câu ấy, tôi học mót được từ anh trai tôi ngày xưa. Lâu lâu, tôi lại

hỏi di chữ này, chữ kia viết như thế nào mới đúng chính tả. Hai trang giấy gần đặc kín chữ. Tôi làm liều khai gian hai tuổi. Tôi muốn chứng minh với người ta rằng mình đã thực sự trưởng thành, chín chắn trong suy nghĩ.

Buổi sáng hôm sau, tôi mượn chiếc áo của di để mặc, bới tóc sau đầu cho ra dáng... người lớn. Nhưng thân hình hơi thấp bé, mảnh mai và làn da trắng sáng rất dễ “tố cáo” tuổi thực của tôi. Bởi vậy, chú cán bộ xã tóc hoa râm đeo mực kính hơi trễ xuống giữa mũi, chần chừ nhìn tôi một lượt, nghi hoặc:

- Có đúng mười bảy tuổi không? Gian dối lí lịch là bị phạt nặng đấy nhé!

Dù tim đập thình thịch, tôi vẫn cố tỏ ra bình tĩnh, trả lời đồng dục:

- Vâng, cháu mười bảy rồi. Tính cả tuổi trong bụng mẹ nữa là cháu mười tám tuổi.

- Mười bảy người ta bẻ gãy sừng trâu. - Chú cán bộ xã ghi tên tôi vào danh sách. - Cô đã bẻ nổi chiếc bánh răng bữa chưa?

- Việc gì cháu cũng làm được ạ! - Tôi khẳng định chắc nịch. - Xin chính quyền tạo điều kiện để cháu được cống hiến cho Tổ quốc!

Đôi mắt chú cán bộ xã chuyển từ nghiêm nghị sang ánh cười nhấp nháy. Chú xếp lá đơn của tôi vào ngăn kéo, trầm giọng:

- Thôi được rồi, tuổi nào làm việc nấy. Chúng tôi sẽ họp bàn phân công cho cô nhiệm vụ phù hợp!

6

Tôi được phân vào đoàn dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Dì quyết định ủng hộ cho đoàn chiếc xe đạp kỉ vật tình yêu. Nhưng chiếc xe đạp hỏng hóc nặng lắm rồi: Khung bị gãy, xích bị đứt, bánh xe bị kẹt cứng không lăn nổi. Sáng ấy, hai dì cháu dậy từ khi gà chưa gáy, lót dạ bằng muối cơm nguội chan mắm cáy rồi đặt chiếc xe vào cang, khiêng lên phố huyện sửa. Từ nhà tôi lên phố huyện hơn mười cây số. Hai cánh tay mỏi rũ nhưng đôi chân không biết mệt là gì, tôi cứ bước xăm xăm. Dì tôi bông đùa:

- Khỏe thế này thì ai còn dám bảo cháu tôi không bẻ nổi chiếc bánh răng bữa nào.

Lòng tôi vui phấp phới:

- Chường này nhảm nhò gì, chả nặng bằng một gánh củ sắn.
- Cháu tôi thành chiến sĩ thực rồi đây.

Chúng tôi đến phố huyện khi mặt trời đứng bóng. Phố huyện đường rộng thênh thang, nhà xây nhiều hơn nhà đất. Loay hoay hỏi tới, hỏi lui mãi mới tìm được một quán sửa xe đạp be bé nằm nép dưới gốc cây gạo già bạc phếch nổi lên những u bướu xù xì. Người đàn ông sửa xe còn khá trẻ, bị cụt cả hai chân nhưng đôi tay vắn ốc, tháo lắp thoăn thoắt. Anh bắt chuyện:

- Hai mẹ con chắc không phải người phố huyện này?

- Chúng tôi dưới xã lên. - Di đáp. - Trăm sự nhờ anh.

Rồi anh cứ thao thao kể:

- Đạo này Pháp tấn công ác liệt quá. Nói trộm ở đây thôi nhé, quân ta hi sinh nhiều lắm. - Anh nhìn về phía con đường đất đỏ. - Chao ôi, giá mà đôi chân còn lành lặn, giờ này, tôi chắc chắn đang ở chiến trường Điện Biên Phủ!

Tôi lên nhìn đôi chân chỉ còn lại hai cái móm cụt sưng tấy của anh thợ sửa xe, tò mò hỏi:

- Chân anh bị tai nạn hở?

Câu hỏi của tôi như đã chạm đúng vào câu chuyện chất chứa trong lòng anh. Anh liền trả lời:

- Cả hai cái đều nằm lại trong chiến dịch Biên giới năm năm mươi, cô ạ. Dịch xả súng ồ ạt. Súng của chúng tôi hết đạn. Tôi phải lao ra đỡ cho thằng bạn. Nhà nó chỉ nhớn mình nó là con trai. Chắc lần ấy mấy viên đạn ngổ gật nên mới chỉ bắn trúng chân tôi thôi. Mỗi cái hứng ba phát đạn rồi hoại tử, quân y phải cắt bỏ. May tổ tiên, ông bà gánh cho, chứ ai đời trúng những sáu viên đạn vẫn giữ được mạng. Tôi không tiếc đôi chân, nhưng tôi tiếc tuổi trẻ của mình chưa cống hiến được gì nhiều cho Tổ quốc.

Anh sửa xe nhắc đến chiến dịch Biên giới làm tôi bàng khuâng nhớ đến anh cả mình. Anh thương tôi nhất trên đời. Hồi tôi còn bé, hễ đứa nào ngỗ nghịch đụng vào tôi là anh cho xơi no đòn. Anh thường dẫn tôi ra đồng đúc dế, câu lươn, đào ếch. Việc gì, đôi tay anh cũng thạo lứt. Anh thích gọi tôi